TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/4/2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức H

Ông Trần Văn Đ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thanh D – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Y – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 651/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thúy H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Huy C, sinh năm 1971

Thường trú: 372/23/5 , Phường A, quận B, Thành phố H

Tạm trú: Ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H, anh C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai các lời khai tại Tòa nguyên đơn chị Đặng Thúy H trình bày:

Chị H và anh C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã P cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trước khi chung sống với anh C chị đã kết hôn với người chồng trước và đã ly hôn. Quá trình chung

sống giữa chị và anh C ban đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay chị cương quyết xin ly hôn anh C vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung Phạm Ngọc Thùy D, sinh ngày 11/7/2014. Ly hôn chị đồng ý giao cháu D cho anh C nuôi dưỡng, tạm thời chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Chị xin được vắng mặt tại phiên xét xử.

Bị đơn anh Phạm Huy C trình bày:

Anh C và chị H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không phù hợp tính cách. Nay chị H xin ly hôn, anh C đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Anh C và chị H có 01 con chung Phạm Ngọc Thùy D, sinh ngày 11/7/2014. Ly hôn anh C yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, tạm thời không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Anh C xin được giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H; giao con chung cho anh C nuôi dưỡng, tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung chị H, anh C khai không có nên không xem xét. Về án phí: Buộc chị H phải chịu theo luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thúy H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Huy C, địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung". Bị đơn anh Phạm Huy C cư trú tại huyện N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thúy H, anh Phạm Huy C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C, chị H.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thúy H và anh Phạm Huy C có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết, việc kết hôn chị H khai do cả hai tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Phạm Thúy H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Huy C với lý do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm.

Xét thấy, Theo lời khai của chị H thì cuộc sống hôn nhân của chị H và anh C đã có mâu thuẫn trầm trọng không thể hòa giải được, vợ chồng không còn yêu thương lẫn nhau. Xét thấy nguyện vọng của anh C và chị H đều mong muốn được ly hôn, không mong muốn hàn gắn tình cảm, giải quyết mâu thuẫn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về nuôi con chung: Qua lời khai của chị H và qua xác minh địa phương xác định chị và anh C có 01 con chung là Phạm Ngọc Thùy D, sinh ngày 11/7/2014. Chị H đồng ý giao cho chung cho anh C nuôi dưỡng sau khi ly hôn và chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C cũng đồng ý nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Xem xét qua lời khai nguyện vọng của các bên, quyền được nuôi dưỡng, giáo dục con chung là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Phạm Ngọc Thùy D, sinh ngày 11/7/2014 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là đảm bảo sự phát triển cho trẻ, phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" của nguyên đơn chị Đặng Thúy H đối với bị đơn anh Phạm Huy C.

Xử cho chị Đặng Thúy H được ly hôn anh Phạm Huy C.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Phạm Ngọc Thùy D, sinh ngày 11/7/2014 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Đặng Thúy H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0008748 ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai, chị H đã nộp xong án phí.

3. Chị H, anh C được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
-- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy T